

Số: 24/BC-TCKH

Tân Uyên, ngày 23 tháng 3 năm 2018

## BÁO CÁO

### Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước của huyện Tân Uyên quý I năm 2018

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Uyên, khóa XX, kỳ họp thứ 6 về dự toán thu ngân sách Nhà nước và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018;

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước của huyện Tân Uyên quý I năm 2018, cụ thể như sau:

**1. Tổng thu ngân sách địa phương:** 102.690 triệu đồng, đạt 24,6% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 110,5% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Thu cân đối NSNN: 12.690 triệu đồng, đạt 30,1% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 115,8% so với cùng kỳ năm trước;

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 90 triệu đồng, đạt 24% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 109,8% so với cùng kỳ năm trước.

**2. Tổng chi ngân sách địa phương:** 74.379 triệu đồng, đạt 17,8% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 147,6% so với cùng kỳ năm trước, gồm:

- Chi cân đối ngân sách: 74.379 triệu đồng, đạt 18,3% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 147,6% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 9.413 triệu đồng, đạt 26,8% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 97,0% so với cùng kỳ năm trước;

+ Chi thường xuyên: 64.946 triệu đồng, đạt 17,9% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 159,6% so với cùng kỳ năm trước;

+ Tăng thu Ngân sách năm 2018 (Không kể tiền sử dụng đất): 20 triệu đồng, đạt 2,5% kế hoạch HĐND huyện giao, cùng kỳ năm trước không thực hiện nội dung chi này.

(Chi tiết có các biểu từ số 01 đến số 03 kèm theo).

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Nhà nước của huyện Tân Uyên quý I năm 2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện./.

**Nơi nhận:**

- TT. Huyện ủy
- TT. HĐND huyện
- Sở Tài chính;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách huyện;
- Phòng Văn hóa – TT (đăng tải trên trang thông tin điện tử huyện);
- Lưu: TCKH.

(b/c)

**PHÒNG TÀI CHÍNH - KH**  
**KT. TRƯỞNG PHÒNG**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Hoàng Văn Huân**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo 24/BC-TCKH ngày 23/3/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước TH Quý I năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>417.027</b>	<b>102.690</b>	<b>24,6%</b>	<b>110,5%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>42.100</b>	<b>12.690</b>	<b>30,1%</b>	<b>115,8%</b>
1	Thu nội địa	42.100	12.690	30,1%	115,8%
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>				
<b>III</b>	<b>Thu từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách</b>	<b>153</b>		<b>0,0%</b>	
<b>IV</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>374.774</b>	<b>90.000</b>	<b>24,0%</b>	<b>109,8%</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>417.027</b>	<b>74.379</b>	<b>17,8%</b>	<b>147,6%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>406.275</b>	<b>74.379</b>	<b>18,3%</b>	<b>147,6%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	35.087	9.413	26,8%	97,0%
2	Chi thường xuyên	361.977	64.946	17,9%	159,6%
3	Dự phòng ngân sách	4.789	-	0,0%	
4	Chi từ nguồn chênh lệch tăng thu giữa dự toán dự toán huyện và tỉnh	800	20	2,5%	
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương (10% chi TX)	3.622	-	0,0%	
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>10.599</b>	<b>-</b>	<b>0,0%</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách</b>	<b>153</b>	<b>-</b>	<b>0,0%</b>	

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo 24/BC-TCKH ngày 23/3/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước TH Quý I năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>49.550</b>	<b>15.660</b>	<b>31,6%</b>	<b>142,9%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>49.550</b>	<b>15.660</b>	<b>31,6%</b>	<b>142,9%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	18.500	3.350	18,1%	85,8%
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.100	716	65,1%	322,5%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	3.500	1.362	38,9%	85,1%
7	Thu phí, lệ phí	1.200	226	18,8%	118,9%
8	Các khoản thu về nhà, đất	22.400	9.591	42,8%	195,7%
-	Thu tiền sử dụng đất	21.500	9.504	44,2%	194,0%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	900	87	9,7%	
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	2.800	415	14,8%	296,4%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	50	-	0,0%	0,0%
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>42.100</b>	<b>12.690</b>	<b>30,1%</b>	<b>115,8%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	15.050	6.653	44,2%	135,8%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	27.050	6.037	22,3%	99,6%

## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo 24/BC-TCKH ngày 23/3/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước TH Quý I năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>417.027</b>	<b>74.379</b>	<b>17,8%</b>	<b>147,6%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>406.275</b>	<b>74.379</b>	<b>18,3%</b>	<b>147,6%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>35.087</b>	<b>9.413</b>	<b>26,8%</b>	<b>97,0%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	35.087	9.413	26,8%	97,0%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>362.766</b>	<b>64.946</b>	<b>17,9%</b>	<b>159,6%</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	217.642	43.054	19,8%	164,9%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	1.636	154	9,4%	100,0%
5	Chi phát thanh, truyền hình	3.776	342	9,1%	96,1%
6	Chi thể dục thể thao	469	162	34,5%	176,1%
7	Chi bảo vệ môi trường				
8	Chi hoạt động kinh tế	53.195	5.235	9,8%	251,7%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	26.422	4.929	18,7%	117,6%
10	Chi bảo đảm xã hội	6.685	1.043	15,6%	95,3%
11	Chi Ngân sách cấp xã	47.095	8.474	18,0%	146,1%
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>4.000</b>	<b>-</b>	<b>0,0%</b>	
<b>IV</b>	<b>Tăng thu Ngân sách năm 2018 (Không kể tiền sử dụng đất)</b>	<b>800</b>	<b>20</b>	<b>2,5%</b>	
<b>V</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	<b>3.622</b>	<b>-</b>	<b>0,0%</b>	
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>10.599</b>	<b>-</b>	<b>0,0%</b>	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	10.599		0,0%	
<b>C</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐƠN VỊ CHI QUẢN LÝ QUA NSNN</b>	<b>153</b>	<b>-</b>	<b>0,0%</b>	